

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ - ST

Ngày 16 - 6 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Tú Nhi.
- Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST – HNGĐ ngày 29/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phùng Hoàng N, sinh năm 1981; thường trú: 37 đường N9 tổ 22 khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Nguyễn Băng T, sinh năm 1988; thường trú: 37 đường N9 tổ 22 khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Phùng Hoàng N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phùng Hoàng N và bà Nguyễn Băng T tự tìm hiểu yêu thương nhau, cả hai làm chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã Biền Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (theo giấy chứng nhận kết hôn số 95 cấp ngày 24/7/2007). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm giữa ông N và bà T không còn, ông N yêu cầu ly hôn bà T.

Về nuôi con chung: Ông N và bà T có 02 con chung tên Phùng Thị Hồng V, sinh ngày 01/2/2006 và Phùng Phong H, sinh ngày 06/11/2008. Sau khi ly hôn, ông N yêu cầu nuôi dưỡng cháu V và cháu H, và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phùng Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Băng T:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập bà T yêu cầu cung cấp bản tự khai, quá trình tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 29/5/2023, 16/6/2023 bà T vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của ông N và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, có yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông N và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, ông N làm đơn yêu cầu ly hôn với bà T là có căn cứ chấp nhận. Về nuôi con chung, ông N và bà T có 02 con chung tên Phùng Thị Hồng V, sinh ngày 01/2/2006 và Phùng Phong H, sinh ngày 06/11/2008. Quá trình giải quyết vụ án bà T vắng mặt không lý do, không thể hiện nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và bản thân bà T từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, chứng minh của mình. Do vậy, xét yêu cầu của ông N, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và sự ổn định trong đời sống của con chung, căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu V và cháu H cho ông N nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông Phùng Hoàng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Băng T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt ông N, bà T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phùng Hoàng N và bà Nguyễn Băng T có chứng nhận kết hôn tại UBND xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 24/7/2007). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông N hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của ông Phùng Hoàng N*: Qua trình bày của ông N thể hiện giữa ông N và bà T trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Xét, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qua yêu cầu của ông N thể hiện hôn nhân giữa ông N và bà T không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông N là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Ông Phùng Hoàng N và bà Nguyễn Băng T có 02 con chung tên Phùng Thị Hồng V, sinh ngày 01/2/2006 và Phùng Phong H, sinh ngày 06/11/2008. Hiện cháu V và cháu H chưa đủ 18 tuổi, xét yêu cầu của ông N, quá trình giải quyết bà T vắng mặt không có lý do. Do vậy, cần giao cháu V và cháu H cho ông N nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp, đồng thời ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Ông Phùng Hoàng N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

[7] *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm*: Ông N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn ông Phùng Hoàng N đối với bị đơn bà Nguyễn Băng T.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Hoàng N được ly hôn bà Nguyễn Băng T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 95 cấp ngày 24/7/2007 tại UBND xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau)

1.2 Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Tiếp tục giao con chung cháu Phùng Thị Hồng V, sinh ngày 01/2/2006 và Phùng Phong H, sinh ngày 06/11/2008 cho ông Phùng Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông N không yêu cầu bà Nguyễn Băng T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Băng T, ông Phùng Hoàng N có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Ông N phải tạo điều kiện cho bà T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phùng Hoàng N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: ông Phùng Hoàng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005974 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ông Phùng Hoàng N và bà Nguyễn Băng T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND TP Dĩ An (1);
- CC THADS TP Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Đ (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh